

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 413/2025/DS-ST
Ngày 22-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2025/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1946 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Kh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Kh, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Mai Kiều D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Kh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Phạm Văn L trình bày:

Vào khoảng năm 2023, bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T có vay của ông nhiều lần số tiền 60.000.000 đồng, không thỏa thuận thời gian trả nợ, bà D

và ông T có trả 5.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng. Khi ly hôn, bà D và ông T thỏa thuận trả số nợ trên nhưng đến nay không trả. Nay ông yêu cầu bà D và ông T trả cho ông số tiền nợ 55.000.000 đồng.

Bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn L khởi kiện bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T yêu cầu trả số tiền nợ vay nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T cư trú tại xã Kh, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T trả 55.000.000 đồng tiền nợ vay, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Phạm Văn L cung cấp biên nhận nợ ngày 28/9/2023, có nội dung: “*có hỏi thêm 10.000.000 đồng mua dầu, tổng số tiền là 60.000.000 đồng*”, biên nhận không thỏa thuận thời gian trả nợ, có bà D ký tên. Năm 2024, bà Mai Kiều D khởi kiện ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, tại biên bản hòa giải ngày 19/12/2024 của Tòa án, bà Mai Kiều D trình bày có nợ ông L 60.000.000 đồng, ông T cũng thừa nhận số nợ trên. Do đó, có căn cứ xác định trong thời kỳ hôn nhân bà D và ông T có nợ ông L 60.000.000 đồng, ông L trình bày bà D có trả 5.000.000 đồng, còn nợ 55.000.000 đồng. Tòa án đã thông báo và triệu tập bị đơn nhiều lần tham gia tố tụng, nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bị đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L yêu cầu bà D và ông T liên đới nghĩa vụ trả 55.000.000 đồng tiền nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Phạm Văn L không phải chịu án phí, ông L là người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét, bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L. Buộc bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T liên đới nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L số tiền nợ vay là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng, (trong đó, bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L là 27.500.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Phạm Văn L là người cao tuổi, được miễn tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3-Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn